

ĐỀ 7

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Câu 1.

1. **Hiểu nội dung đoạn trích:** Miêu tả cảnh vật, tình huống làm việc của ông đồ trên sông Đà với những khó khăn và thử thách.
2. **Phương thức biểu đạt:** Chủ yếu là **miêu tả**, tập trung vào việc khắc họa cảnh vật và hành động của nhân vật.
3. **Phân tích thêm:** Có yếu tố **biểu cảm** khi miêu tả tình cảm của ông đồ đối với bọn thủy quân.

Ví dụ trả lời: Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích là **miêu tả**, tập trung vào việc khắc họa cảnh vật và hành động của ông đồ trên sông Đà.

Câu 2.

1. **Chọn biện pháp tu từ:**
 - **So sánh:** “cưỡi đến cùng như là cưỡi hổ” – so sánh hành động cưỡi thác như cưỡi hổ, tăng tính sinh động và nguy hiểm.
2. **Phân tích tác dụng:**
 - Làm nổi bật sự nguy hiểm, khó khăn của công việc, thể hiện sự dũng cảm và kỹ năng cao của ông đồ.

Ví dụ trả lời: Một biện pháp tu từ nổi bật trong đoạn thơ là **so sánh**. Ví dụ: “cưỡi đến cùng như là cưỡi hổ”. Phép so sánh này làm nổi bật sự nguy hiểm và khó khăn của công việc lái đò trên thác sông Đà, thể hiện sự dũng cảm và kỹ năng cao của ông đồ.

Câu 3.

1. **Nhận diện các yếu tố:**
 - **Kỹ năng:** Bám chắc lấy luồng nước đúng, phóng nhanh vào cửa sinh, lái miết đường chéo.
 - **Tinh thần:** Kiên trì, bền bỉ, nhớ mặt bọn thủy quân, cố gắng vượt qua khó khăn.
2. **Phân tích:**
 - Kỹ năng cao giúp ông đồ điều khiển thuyền qua thác nguy hiểm.
 - Tinh thần kiên trì, không bỏ cuộc dù đối mặt với những thử thách và sự tấn công của bọn thủy quân.

Ví dụ trả lời: Qua đoạn trích, ta nhận thấy **người lái đò có kỹ năng cao** trong việc điều khiển thuyền qua những dòng thác nguy hiểm, như bám chắc vào luồng nước đúng và lái miết đường chéo về phía cửa đá. Bên cạnh đó, **tinh thần làm việc** của ông đồ rất **kiên trì** và **bền bỉ**, không bỏ cuộc trước những thử thách và sự tấn công của bọn thủy quân. Điều này cho thấy ông đồ không chỉ là một người lao động có kỹ năng mà còn là người có lòng yêu nghề và ý chí mạnh mẽ.

Câu 4.

1. **Phân tích hình ảnh:**
 - “Dòng thác hùm beo đang hùng hục té mạnh trên sông đá” mô tả sức mạnh và sự hung dữ của dòng thác.

2. Ý nghĩa:

- Thể hiện mức độ nguy hiểm, khó khăn của công việc lái đò trên sông Đà.
- Nhấn mạnh sự dũng cảm, khéo léo của ông đò khi đối mặt với những thử thách tự nhiên khắc nghiệt.

Ví dụ trả lời: Hình ảnh “Dòng thác hùng beo đang hùng hục té mạnh trên sông đá” thể hiện **sức mạnh thiên nhiên** và **mức độ nguy hiểm** của dòng thác Đà. Điều này không chỉ khắc họa rõ ràng khó khăn mà người lái đò phải đối mặt mà còn làm nổi bật sự dũng cảm và kỹ năng cao của ông đò trong việc điều khiển thuyền qua những dòng thác dữ dội, đảm bảo an toàn cho hành khách.

Câu 5.

1. **Mở đoạn:** Giới thiệu tầm quan trọng của kiên trì và kỹ năng trong công việc.

2. Thân đoạn:

- Sự kiên trì giúp vượt qua khó khăn, thử thách.
- Kỹ năng chuyên môn nâng cao hiệu quả làm việc, đảm bảo thành công.

3. **Kết đoạn:** Nhấn mạnh sự kết hợp giữa kiên trì và kỹ năng là chìa khóa để đạt được mục tiêu.

Ví dụ đoạn văn: “Sự kiên trì và kỹ năng chuyên môn là hai yếu tố không thể thiếu trong bất kỳ công việc nào. Qua đoạn trích, ta thấy rõ **người lái đò** đã vượt qua những dòng thác dữ dội nhờ vào **kỹ năng lái đò xuất sắc** và **tinh thần kiên trì, bền bỉ**. Sự kiên trì giúp ông không bỏ cuộc trước những thử thách khắc nghiệt, trong khi kỹ năng chuyên môn giúp ông điều khiển thuyền một cách an toàn và hiệu quả. Kết hợp hai yếu tố này, ông đò không chỉ đảm bảo an toàn cho hành khách mà còn thể hiện niềm đam mê và lòng yêu nghề sâu sắc. Điều này nhấn mạnh rằng, để thành công trong công việc, mỗi người cần không ngừng rèn luyện kỹ năng và duy trì tinh thần kiên trì vượt qua mọi khó khăn.”

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1.

1. Mở đoạn (1–2 câu):

- Giới thiệu tác phẩm, tác giả, bối cảnh: “Người lái đò sông Đà” của Nguyễn Tuân, miêu tả cuộc sống và công việc khó khăn của người lái đò trên sông Đà.
- Nêu vấn đề: Tinh thần kiên trì và kỹ năng lái đò của nhân vật chính.

2. Thân đoạn (3–4 câu):

- **Tinh thần kiên trì:** Ông đò không từ bỏ dù đối mặt với thác nước dữ dội, nhớ mặt bọn thủy quân đã từng cố gắng níu thuyền.
- **Kỹ năng lái đò:** Ông đò bám chắc vào luồng nước đúng, phóng nhanh vào cửa sinh, lái miết đường chéo để tránh bị níu thuyền lồi vào tập đoàn cửa tử.
- **Sự kết hợp:** Sự kiên trì giúp ông đò vượt qua nỗi sợ hãi, khó khăn; kỹ năng lái đò đảm bảo an toàn cho hành khách.

3. Kết đoạn (1–2 câu):

- Khẳng định giá trị của tinh thần kiên trì và kỹ năng lái đò trong việc vượt qua khó khăn.

- Đánh giá ý nghĩa nhân văn: Tấm gương về sự kiên cường, trách nhiệm và lòng yêu nghề của người lao động.

Ví dụ trả lời: “Trong tùy bút *Người lái đò sông Đà* của Nguyễn Tuân, **tinh thần kiên trì và kỹ năng lái đò** của nhân vật chính được khắc họa sâu sắc. Đối mặt với những dòng thác dữ dội, ông đò không bao giờ từ bỏ, dù biết rằng mỗi chuyến đi đều đầy rẫy hiểm nguy. Sự **kiên trì** này được thể hiện qua việc ông vẫn nhớ mặt bọn thủy quân đã cố gắng níu thuyền vào cửa tử, nhưng vẫn không ngừng thực hiện nhiệm vụ. Bên cạnh đó, **kỹ năng lái đò** xuất sắc giúp ông điều khiển thuyền một cách an toàn qua các dòng thác mạnh, như việc bám chắc vào luồng nước đúng và lái miết đường chéo để tránh bị lôi vào tập đoàn cửa tử. Sự kết hợp giữa kiên trì và kỹ năng đã giúp ông đò không chỉ bảo đảm an toàn cho hành khách mà còn thể hiện tinh thần trách nhiệm và lòng yêu nghề sâu sắc. Qua đó, tác giả gửi gắm thông điệp về sức mạnh của ý chí và sự khéo léo trong công việc, làm nổi bật giá trị nhân văn của người lao động.”

Câu 2.

1. Mở bài (3–4 câu):

- Giới thiệu vấn đề: Tinh thần kiên trì và kỹ năng chuyên môn là hai yếu tố quan trọng trong mọi công việc.
- Nêu luận điểm: Sự kết hợp giữa tinh thần kiên trì và kỹ năng chuyên môn tạo nên sự thành công, giúp người lao động vượt qua mọi khó khăn, thử thách.

2. Thân bài:

a) Tinh thần kiên trì:

- **Ý nghĩa:** Giúp người lao động không từ bỏ trước khó khăn, duy trì động lực, vượt qua thử thách.
- **Lợi ích:** Tạo sức mạnh nội tại, giúp duy trì sự nỗ lực liên tục, đạt được mục tiêu dài hạn.
- **Ví dụ:** Người lái đò trên sông Đà, luôn kiên trì dù đối mặt với dòng thác mạnh, bọn thủy quân cố gắng níu thuyền.

b) Kỹ năng chuyên môn:

- **Ý nghĩa:** Là nền tảng để thực hiện công việc hiệu quả, đảm bảo an toàn và chất lượng.
- **Lợi ích:** Nâng cao hiệu suất làm việc, giảm thiểu rủi ro, tạo dựng uy tín cá nhân và nghề nghiệp.
- **Ví dụ:** Ông đò đã sử dụng kỹ năng lái đò xuất sắc để điều khiển thuyền qua thác nước nguy hiểm.

c) Sự kết hợp giữa hai yếu tố:

- **Tác động mạnh mẽ:** Kỹ năng chuyên môn giúp hoàn thành công việc tốt, tinh thần kiên trì giúp vượt qua những khó khăn không lường trước.
- **Ví dụ:** Người lái đò không chỉ cần kỹ năng lái đò mà còn phải kiên trì trong việc bảo đảm an toàn cho hành khách dù gặp khó khăn.

d) Liên hệ thực tế:

- **Cá nhân:** Những nhà lãnh đạo, bác sĩ, kỹ sư đã đạt được thành công nhờ sự kiên trì và kỹ năng chuyên môn.

- **Xã hội:** Các doanh nghiệp thành công thường có đội ngũ nhân viên kiên trì và có kỹ năng chuyên môn cao.

3. Kết bài (2–3 câu):

- Khẳng định lại tầm quan trọng của tinh thần kiên trì và kỹ năng chuyên môn trong công việc.
- Đưa ra lời kêu gọi: Mỗi người lao động cần phát huy tinh thần kiên trì, không ngừng nâng cao kỹ năng chuyên môn để đạt được thành công và đóng góp cho sự phát triển chung của xã hội.

WEUPBOOK